TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2018/HS-ST
Ngày: 28/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ Pên toà: Bà Triệu Thúy Hà**.**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Mai;
2/Bà Hoàng Thị Lợi.
- Thư ký Pên toà: Bà Nguyễn Thị Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/QĐST-HS ngày 14/6/2018, đối với các bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh C, sinh năm:1973; Nơi ĐKHKTT: Vân T, Vân N, A, Hà Nội; Chỗ ở: Vân T, Vân N, A, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ; Con bà: Trần Thị L; Gia đình có 04 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ: Trần Thị T, sinh năm: 1974 - Làm ruộng; Con: Có 02 con, lớn sn: 1995, nhỏ sn: 2002; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1993 Cơ quan điều tra Công an huyện A khởi tố bị can C về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 19/01/1994 cơ quan điều tra Công an huyện A ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Minh C về hành vi trên (đã được xóa); bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/01/2018 đến ngày 19/01/2018, tạm giam từ ngày 19/01/2018 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Danh chỉ bản số 089 lập ngày 11/01/2018 của Công an huyện A, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện A, thành phố Hà Nội).

2. Lê Thế T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Cổ Điển, xã Hải Bối, huyện A, thành phố Hà Nội.

3. PLê Công P, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn Đông Hội,xã Kim Nỗ, huyện A, thành phố Hà Nội.

4. TNguyễn Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Vệ,xã N, huyện A, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt tại Pên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 11h15' ngày 09/01/2018, Tổ công tác- Đội CSĐTTP về ma túy, Công an huyện A phối hợp với Công an xã N làm nhiệm vụ tại Thôn Đ, xã N, A, Hà Nội phát hiện tại nhà ngang của hộ gia đình bà Ngô Thị T ở: Thôn Đ, xã N, A, Hà Nội có 02 đối tượng gồm: Nguyễn Thanh T và Lê Thế T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên T hành kiểm tra.

Phát hiện tại nền phòng nơi 02 đối tượng đang ngồi 01 bình hồ lô hình tròn bằng thủy tinh cao khoảng 20 x 10cm, nắp nhựa màu xanh, phía trên gắn 01 ống thủy tinh có dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 đoạn ống hút nhựa dài khoảng 50cm. 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước 1x1,5cm có dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy để trong gạt tàn thuốc lá trên mặt bàn và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu đen, số Imei 1: 359428065573305, số Imei 2: 359428065573313, số thuê bao: 0977333833. Số đồ vật tài, sản này là của Nguyễn Thanh T.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Thanh T và Lê Thế T không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Nguyễn Thanh T và Lê Thế T về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Thanh T ngày 17/01/2018, Phòng PC54- CATP Hà Nội có Bản kết luận giám định số 533/KLGĐ-PC54. Kết luận:

+ 01 vỏ túi nilon có dính ma túy loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không xác định được khối lượng.

+ 01 Coóng thủy tinh gắn trên chai thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không xác định được khối lượng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T khai nhận: Khoảng 10h30' ngày 09/01/2018, T đến nhà T chơi và đưa cho T số tiền 300.000đ để đi mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý và sử dụng số thuê bao di động: 0977333833 của T gọi điện thoại đến số thuê bao di động: 0963262373 của Nguyễn Minh C đặt vấn đề mua 300.000đ tiền ma túy đá. C đồng ý. Sau đó T và T đi đến nhà C để mua ma túy. Đến đầu ngõ nhà C, T đứng ở ngoài đợi, còn T đi một mình vào nhà C. T đi lên phòng ngủ tầng 2 gặp và mua của C 01 túi ma túy "Đá" với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, T và T đi về nhà T rồi cùng nhau sử dụng túi ma túy vừa mua được. Khi đang sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thế T khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Thanh T.

Hồi 12h30’ cùng ngày, tổ công tác- Đội CSĐTTP về ma túy, Công an huyện A phối hợp với Công an xã L T hành kiểm tra cơ sở lưu trú Khách Sạn P I tại thôn C, xã L, A, Hà Nội do anh Lê Thanh D (SN: 1975, HKTT: Số 739 N, Pg 11, Q 5, TP Hồ Chí Minh) làm chủ. Phát hiện tại phòng 400 có 02 khách lưu trú là Trần Văn T và Lê Công P có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy.

T hành kiểm tra thực tế phòng 400, phát hiện thu giữ tại nền phòng phía cuối giường có 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; trên mặt bàn để tivi 01 túi nilon màu trắng, kích thước 1 x 1,5 cm có dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. P khai nhận là ma túy của P mang đến để sử dụng.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Lê Công P và Trần Văn T không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Lê Công P và Trần Văn T về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Giám định vật chứng thu giữ của Lê Công P ngày 17/01/2018, Phòng PC54-CATP Hà Nội có Bản kết luận giám định số 535/KLGĐ-PC54. Kết luận:

+ 01 vỏ túi nilon có dính ma túy loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không xác định được khối lượng.

+ Coóng thủy tinh gắn trên chai nhựa có dính ma túy loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không xác định được khối lượng.

Tại cơ quan điều tra Lê Công P khai nhận: Khoảng 11h30’ ngày 09/01/2018, P đi xe ôm một mình từ khu vực K, A, Hà Nội đến nhà Nguyễn Minh C để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, P đi lên phòng ngủ tầng 2 gặp và mua của C 01 túi ma túy “Đá” với giá 500.000đ. Mua xong, P đi taxi về để tìm chỗ sử dụng ma túy, khi đi đến ngã tư A thì gặp Trần Văn T, P rủ T đến thuê phòng tại khách sạn P I để sử dụng ma túy, T đồng ý. Sau đó P và T vào khách sạn gặp lễ tân của khách sạn đặt vấn đề thuê phòng 400. Sau khi vào trong phòng, P lấy 01 vỏ chai nước lọc nhãn hiệu AQUAFINA đục lỗ trên nắp chai rồi găn 01 coóng thủy tinh và ống hút thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng ma túy một mình còn Trần Văn T nằm trên giường xem tivi và không sử dụng ma túy. Khi P vừa sử dụng ma túy xong thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Anh Trần Văn T khai nhận phù hợp với lời khai của Lê Công P. T không biết số ma túy P mang đến khách sạn P I để sử dụng do đâu mà có.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở đối với Nguyễn Minh C. Tại thời điểm thực hiện Lệnh khám xét, tại nhà C còn có 02 đối tượng gồm: Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn K.

Quá trình khám xét tại phòng ngủ tầng 2 nhà ở của Nguyễn Minh C phát hiện thu giữ: Trên mặt đệm có 01 tấm mika bên trên có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 2 x 3cm chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 1,5 x 1,5cm dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 bình thủy tinh

bên trên có nắp nhựa gắn ống hút và ống thủy tinh nghi có dính ma túy và 01 bình thủy tinh phía ngang có ống hút bằng nhựa. Thu giữ trên mặt đệm: 01 túi nilon màu trắng, kích thước 2x3cm chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 hộp giấy được quấn bằng băng dính màu vàng, kích thước (20x5x20)cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (10x15)cm dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 07 túi nilon màu trắng, kích thước (5x7)cm đều dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu trắng, kích thước (10x15)cm bên trong chứa nhiều túi nilon màu trắng có kích thước (2 x 3)cm chưa qua sử dụng. Ngoài ra, lực lượng Công an còn tạm giữ 01 đầu thu camera màu trắng, kích thước khoảng (20x20x4)cm, nhãn hiệu HIK Vision, 02 mắt camera. 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Asus và 02 máy bộ đàm, màu đen nhãn hiệu KENWOOD.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Minh C, tạm giữ của C 01 ví da màu nâu bên trong có 1.500.000đ ở túi quần phía sau bên phải và trong túi quần phía trước bên trái 500.000đ (quần bên ngoài); 50.000.000đ trong túi quần phía trước bên phải (quần ngủ phía trong) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đồng loại hai sim hai, số thuê bao 1: 0963262373, số thuê bao 2: 0988721872, số Imei 1: 865251034685936, số Imei 2: 865251034685928.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Văn T, tạm giữ của T 03 điện thoại di động (trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng số thuê bao: 0973737593, số Imei: 356678087304732; 01 chiếc nhãn hiệu Samsung, màu trắng, số thuê bao: 0982089768, số Imei 1: 353415/08/53582716, số Imei 2: 353415/08/53582714 và 01 điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu), màu hồng, số thuê bao: 0948237535, số Imei 1: 358201405747512, số Imei 2: 352751019523267.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Văn K tạm giữ của K 02 điện thoại di động (trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu FPT, màu đen, số thuê bao: 0982576811, số Imei 1: 980018003684814, số Imei 2: 980018003765613; 01 chiếc nhãn hiệu Masstel, màu đen, số thuê bao 1: 01664860770, số thuê bao 2: 0969519464, số Imei 1: 301014157848372, số Imei 2: 301014157848380) và 300.000đ.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda- Dream, màu nâu, BKS: 29S1- 294.06 của Nguyễn Văn K không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Nguyễn Minh C, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn K về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Minh C ngày 18/01/2018, Phòng PC54- CATP Hà Nội có Bản kết luận giám định số 542/KLGĐ-PC54. Kết luận:

+ 01 Coóng thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không xác định được khối lượng.

+ 01 vỏ túi nilon có dính ma túy loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không xác định được khối lượng.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon khối lượng 0,303 gram là ma túy loại Methamphetamine.

+ 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,284 gram, là ma túy loại Methaphetamine.

+ 08 vỏ túi nilon có dính ma túy loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít nên không xác định được khối lượng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh C khai nhận: Khoảng 11h00 ngày 08/01/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy và bán kiếm lời nên C đi một mình từ nhà đến khu vực sân bóng đá thôn T, xã T, A, Hà Nội để mua ma túy. Đến nơi, C gặp và mua 01 túi nilon ma túy "Đá" và 03 viên ma túy "Ngựa" với giá 1.000.000đ của một người đàn ông (không biết tên và chỗ ở) đang đứng ở ven sân bóng. Mua xong, C đi về nhà và chia túi ma túy "Đá" vừa mua thành 04 túi nhỏ để bán và sử dụng. Sau khi chia ma túy, C đã sử dụng hết 01 túi còn lại 03 túi.

Khoảng 11h 00' ngày 09/01/2018, Nguyễn Minh C đang ở nhà thì Nguyễn Thanh T gọi điện từ số thuê bao: 0977333833 đến số thuê bao 0963262373 của C đặt vấn đề mua 01 túi ma túy "Đá" với giá 300.000đ, C đồng ý và hẹn T đến nhà C để giao nhận ma túy. Khoảng 10 phút sau, khi C đang sử dụng ma túy "Đá" một mình ở trong phòng ngủ trên tầng 2 thì thấy T đi một mình vào phòng gặp C. Tại đây, C đã bán cho T 01 túi ma túy "Đá" với giá 300.000đ. Mua xong, T đi về còn C tiếp tục sử dụng ma túy tại phòng ngủ.

Đến khoảng 11h 30' cùng ngày, khi C đang sử dụng ma túy trong phòng ngủ trên tầng 2 thì Lê Công P đi một mình đến gặp và đặt vấn đề mua của C 500.000đ tiền ma túy "Đá". C đồng ý và bán cho P 01 túi ma túy "Đá" với giá 500.000đ. Mua xong, P đi về còn C tiếp tục sử dụng ma túy. Đến khoảng 13h thì Nguyễn Văn T đi một mình đến chơi. C rủ T cùng sử dụng ma túy, T đồng ý. Sử dụng ma túy được một lúc thì C bảo T ngồi chơi tại phòng ngủ tầng 2 còn C đi taxi một mình đến khu vực Bắc Hà, Nam Hồng, A, Hà Nội để giải quyết việc riêng. Sau khi giải quyết việc xong, C gọi điện đến số thuê bao: 0982576811 của Phạm Quang Đ (sinh năm: 1986 ở Tổ 25, TT A, A, Hà Nội) và nhờ Đ đến chở C về nhà. Đ đồng ý sau đó Đ đến nhà Nguyễn Văn K và đưa điện thoại cùng xe máy nhãn hiệu Honda- Dream, màu nâu, BKS: 29S1-294.06 cho K và nhờ K đi đón C. Sau đó C được Nguyễn Văn K sử dụng xe máy chở về nhà. Khi C và K về nhà C được một lúc thì lực lượng Công an đến thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp và phát hiện bắt giữ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Minh C, do Nguyễn Minh C khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng được xử lý cụ thể:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu đen, số Imei 1: 359428065573305, số Imei 2: 359428065573313, số thuê bao: 0977333833 thu giữ của Nguyễn Thanh T là phương tiện Tùng sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Minh C, chuyển TAND huyện A giải quyết theo thẩm quyền .

- Đối với số tiền 50.000.000đ là tiền do chị Trần Thị T (sinh năm: 1974 ở Vân T, Vân N, A, Hà Nội) là vợ của Nguyễn Minh C lao động mà có được. Chị T khai đưa

số tiền trên cho C để mua bàn ghế cho gia đình nhưng C chưa kịp đi mua thì bị lực lượng Công an bắt giữ; 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Asus là máy tính chị T mua để phục vụ cho việc học tập của con trai chị T. Quá trình điều tra xác định chiếc máy tính và số tiền kể trên không liên quan đến vụ án, chị T đã có đơn đề nghị trả lại tài sản gửi đến cơ quan điều tra. Ngày 08/02/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền và chiếc máy tính xách tay trên cho chị.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát: 29S1-294.06 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn S (sinh năm: 1958 ở Tổ 55, TT A, A, Hà Nội). Ngày 08/02/2018, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho ông Phạm Văn S.

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động kèm sim trong máy thu giữ của Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại chiếc nhãn hiệu Samsung kèm sim 0982089768, là điện thoại của vợ T là chị Hoàng Thị G (sinh năm: 1986 ở Thôn V, xã N, A, Hà Nội), 02 điện thoại còn lại là tài sản của T không liên quan đến vụ án. Ngày 18/4/2018, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị G là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với 02 điện thoại di động kèm sim trong máy thu giữ của Nguyễn Văn K. Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại nhãn hiệu FPT kèm sim: 0982576811, là điện thoại của anh Phạm Quang Đ, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, kèm sim: 01664860770, 0969519464 và 300.000đ là tài sản của Nguyễn Văn K không liên quan đến vụ án. Ngày 18/4/2018, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản vật chứng trên cho các anh Nguyễn Văn K và Phạm Quang Đ.

- Tại phiên tòa bị cáo khai về hai chiếc bộ đàm hiệu KENWOOD là của một người bạn tên T gửi lại nhà C. Cơ quan điều tra đã T hành điều tra xác minh nhưng do bị can Nguyễn Minh C khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan điều tra đã T hành xác minh nhưng không có căn cứ để làm rõ. Như vậy xác định chiếc bộ đàm không liên quan đến vụ án. Nhà nước không có quy định cấm người dân sử dụng thiết bị vô tuyến bộ đàm, vì vậy cần tuyên trả bị cáo 02 chiếc bộ đàm nêu trên

Những người liên quan đến tội phạm gồm Tùng, P, T, Th đều bị Cơ quan Công an ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa hôm nay những người trên đều có đơn xin vắng mặt nhưng đều có lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Minh C khai nhận hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 83/CT-VKSĐA ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận huyện A quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: khoảng 11h 10' ngày 09/01/2018, bị cáo có hành vi mua bán ma túy với Nguyễn Thanh T và 11h30' cùng ngày bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Lê Công P,

Công an đã T hành khám xét khẩn cấp và bắt giữ nhà ở thôn Vân T, Vân N, huyện A. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Minh C khai trước đó có bán ma túy loại Aphetamin cho Nguyễn Thanh T 3-4 lần và sau đó cả hai cùng nhau sử dụng ma túy. Bị cáo đã biết tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX :

- Áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt Nguyễn Minh C từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù giam.

- Hình phạt bổ sung : Do bị cáo đang tạm giam, không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Biện pháp tư pháp : Không

- Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 BLHS, 106 BLTTHS :

Tịch thu tiêu hủy: 0,587 gam Methamphetamine, 11 túi nilon, 01 coóng thủy tinh đã vỡ , 01 hộp giấy bên trong có 01 túi nilon kích thước (10x15)cm chứa nhiều túi nilon nhỏ chưa qua sử dụng, 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 đầu thu camera và 02 mắt camera (sử dụng để cảnh giới việc mua bán ma túy)

Tịch thu sung công : 02 điện thoại di động kèm sim, số tiền 800.000đ (Tiền C bán ma túy mà có)

Trả lại cho bị cáo C: 01 ví da màu nâu, số tiền 1.200.000đ và 02 bộ đàm nhãn hiệu Kenwood (không liên quan đến hành vi phạm tội)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan T hành tố tụng của huyện A thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh C tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng tang vật vụ án thu được tại nhà Nguyễn Thanh T, trong Khách sạn Phương Đông I và trong nhà của Nguyễn Minh C phù hợp với Bản kết luận giám định số 533/KLGĐ-PC54, 535/KLGĐ-PC54 ngày 17/01/2018, 542/KLGĐ-PC54 ngày 18/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội thể hiện tổng trọng lượng ma túy thu giữ tại nhà Nguyễn Minh C là 0,587 gam Methamphetamine và một số túi nilon có dính Methamphetamine, các túi nilon và dụng cụ sử dụng ma túy thu giữ tại nhà Nguyễn Thanh T và tại Khách sạn Phương Đông 1 có dính chất ma túy loại Methamphetamine. Bị cáo C khai nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh T khoảng 3-4 lần, Nguyễn Thanh T khai có mua ma túy của Nguyễn Minh C nhiều lần. Như vậy bị cáo C đã thực hiện hành vi phạm tội từ hai lần

trở lên, phạm tối đối với hai người trở lên. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh C đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đối với số tiền 2000.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh C trong đó có 3.00.000 đồng tiền bán ma túy cho Nguyễn Thanh T, 500.000 đồng tiền bán ma túy cho Nguyễn Công P. Số tiền còn lại 1.200.000 đồng là của bị cáo nhưng xét thấy bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bán cho nhiều người. Vì vậy, căn cứ Khoản 5 Điều 251-Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản là 1.200.000 đồng nêu trên của Nguyễn Minh C.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Minh C là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma tuý và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói C, huyện A nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức tìm cách bài trừ. Bị cáo nhận thức được điều này, song do hám lợi và để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa C nhằm hạn chế các loại tội phạm khác trên địa bàn huyện A, cũng đồng thời tạo một khoảng thời gian để bị cáo được cai nghiện ma túy trong môi trường pháp luật.

[4] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: Bị cáo không có.

- Về nhân thân: Năm 1993 Cơ quan điều tra Công an huyện A khởi tố bị can C về hành vi Cố ý gây thương tích. Ngày 19/01/1994 cơ quan điều tra Công an huyện A ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Minh C về hành vi trên (đã được xóa).

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Đây là tình tiết để giảm nhẹ cần áp dụng Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là con nghiện nên không phạt tiền bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Cần áp dụng Điều 47 - Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,587 gam Methamphetamine và 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm có dính Methamphetamine đã được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Minh C và Giám định viên.

+ 08 túi nilon (01 túi kích thước (10x15)cm và 07 túi kích thước (5x7)cm) có dính Methamphetamine đã được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Minh C và Giám định viên.

+ 01 coóng thủy tinh đã vỡ có dính Methamphetamine đã được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Minh C và Giám định viên.

+ 01 túi nilon kích thước (1x1,5)cm có dính Methamphetamine đã được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Lê Công P và Giám định viên.

+ 01 túi nilon kích thước (1x1,5)cm có dính Methamphetamine đã được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thanh T và Giám định viên.

+ 01 hộp giấy kích thước (20x20x5) được quấn băng dính màu vàng bên trong có 01 túi nilon kích thước (10x15)cm chứa nhiều túi nilon nhỏ chưa qua sử dụng (không kiểm đếm số lượng cụ thể).

+ 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ 03 sim điện thoại số thuê bao : 0963262373; 0988721872; 0977333833 thu giữ của Nguyễn Minh C và Nguyễn Thanh T.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước :

+ 2.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh C trong đó có 800.000 đồng tiền bán ma túy cho Nguyễn Thanh T và Lê Công P. Số tiền còn lại của bị cáo gồm 1.200.000 đồng, do bị cáo trước đó nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên căn cứ Khoản 5 Điều 251-Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản của bị cáo là số tiền 1.200.000 đồng nêu trên.

+ 01 đầu thu camera và 02 mắt camera dùng và việc cảnh giới đối phó với cơ quan chức năng nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước..

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đồng, số Imei 1: 865251034685936, số Imei 2: 865251034685928 thu giữ của Nguyễn Minh C. Tại phiên tòa C khai: Số thuê bao 0963262373 lắp và một chiếc điện thoại khác, sau khi Tùng gọi xong thì điện thoại hỏng nên bị cáo đã lắp sim vào điện thoại di động nhãn hiệu nêu trên. Tuy nhiên, đó chỉ là lời khai của bị cáo tại Pên tòa, các chứng cứ có trong hồ sơ và bản thân bị cáo không chứng minh được nên nhận định chiếc điện thoại này là vật chứng liên quan đến tội phạm, cần tịch thu xung quỹ Nhà nước

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu đen, số Imei 1: 359428065573305, số Imei 2: 359428065573313.

-Trả lại bị cáo:

+ Đối với các vật chứng khác gồm 02 chiếc Bộ đàm hiệu Kenwood bị cáo xác định không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

+ Chiếc ví da không liên quan đến tội phạm, cần trả lại bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào**:** Điểm b, c; khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điểm s Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Nguyễn Minh C 07 (bảy) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2018.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47; Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 điểm a Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,587 gam Methamphetamine và 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm có dính Methamphetamine đã được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Minh C và Giám định viên.

+ 08 túi nilon (01 túi kích thước (10x15)cm và 07 túi kích thước (5x7)cm) có dính Methamphetamine đã được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Minh C và Giám định viên.

+ 01 coóng thủy tinh đã vỡ có dính Methamphetamine đã được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Minh C và Giám định viên.

+ 01 túi nilon kích thước (1x1,5)cm có dính Methamphetamine đã được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Lê Công P và Giám định viên.

+ 01 túi nilon kích thước (1x1,5)cm có dính Methamphetamine đã được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thanh T và Giám định viên.

+ 01 hộp giấy kích thước (20x20x5) được quấn băng dính màu vàng bên trong có 01 túi nilon kích thước (10x15)cm chứa nhiều túi nilon nhỏ chưa qua sử dụng (không kiểm đếm số lượng cụ thể).

+ 04 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ 03 sim điện thoại số thuê bao: 0963262373; 0988721872; 0977333833

Tịch thu xung quỹ Nhà nước :

+ 2.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh C.

+ 01 đầu thu camera và 02 mắt camera.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đồng, số Imei 1: 865251034685936, số Imei 2: 865251034685928 thu giữ của Nguyễn Minh C

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, màu đen, số Imei 1: 359428065573305, số Imei 2: 359428065573313 thu giữ của Nguyễn Thanh T.

+ Trả lại bị cáo:02 chiếc Bộ đàm hiệu Kenwood; 01 ví da màu nâu.

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Minh C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *UBND xã Vân N;*
- *VKSND huyện A;*
- *Công an huyện A;*
- *Chi cục THADS huyện A;*
- *Sở TP Thành phố Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ.*

Triệu Thúy Hà

P**T**T*PP***P**